

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THA HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST

Ngày: 27/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THA HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ký

2. Ông Tống Văn Tuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn D, sinh năm 1979; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân D và bà Vũ Thị H; Có vợ là Hoàng Thị L và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2/ Đinh Văn S, sinh năm 1973; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tr, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn S (đã chết) và bà Phùng Thị N; Có vợ là Phạm Thị T và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3/ Lê Văn T, sinh năm 1963; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tr, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch (liệt sĩ) và bà Đinh Thị Th; Có vợ là Nguyễn Thị T và

có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4/ Đỗ Văn Ch, sinh năm 1963; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Kh (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); Có vợ là Đinh Thị L và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5/ Lê Văn Tr, sinh năm 1977; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tr, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Đinh Thị B; Có vợ là Vũ Thị T và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6/ Lê Văn Q, sinh năm 1970; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Vũ Thị Ph; Có vợ là Vũ Thị M và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

7/ Đinh Văn Hi, sinh năm 1971; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn X (đã chết) và bà Trần Thị Th; Có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

8/ Đinh Văn Th, sinh năm 1974; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Th và bà Lương Thị Ch (đã chết); Có vợ là Lương Thị N và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

9/ Nguyễn Chí C, sinh năm 1968; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí K (đã chết) và bà Lê Thị M; Có vợ là Hà Thị N và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

10/ Ngô Văn T, sinh năm 1981; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Th và bà Trần Thị M; Có vợ là Trần Thị Ánh T và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

11/ Lê Văn Ng, sinh năm 1968; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tr, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Đ; Có vợ là Phạm Thúy N và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

12/ Phạm Bảo Tha, sinh năm 1980; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do (khi bị bắt là trưởng thôn); Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; Con ông Phạm Đức Ng và bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Đinh Thị T và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

13/ Đinh Xuân S, sinh năm 1996; Tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn V và bà Đỗ Thị Đ; Có vợ là Trương Thị T và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/3/2019 tại nhà Trần Văn D ở Thôn Tc, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, lực lượng Công an huyện Hà Trung phối hợp Công an xã Hà Yên phát hiện bắt quả tang 02 chiếu bạc gồm 12 người đang đánh bạc ăn thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tại chiếu bạc trước cửa bếp nhà Trần Văn D (**chiếu 1**) thu giữ: 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ

52 cây bài đã qua sử dụng; Số tiền 5.810.000đồng, trong đó có: 70.000đồng là số tiền mà các bị cáo đánh bạc cắt ra cho D. Tại chiếu bạc trong phòng ăn nhà Trần Văn D (**chiếu 2**) thu giữ: 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng; Số tiền 5.780.000đồng, trong đó có: 100.000đồng là tiền mà các bị cáo đánh bạc cắt ra cho D.

Quá trình điều tra các bị cáo khai báo như sau:

Chiếu 1: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 29/03/2019, Lê Văn Tr, Lê Văn T, Đỗ Văn Ch, Lê Văn Q đến nhà Trần Văn D để chơi, uống nước. Sau đó Tr, T, Ch và Q rủ nhau đánh bạc ăn tiền và tất cả đồng ý. Thấy chiếu nhựa đã trải sẵn ở trước cửa bếp nhà D, đồng thời có một bộ bài tứ lơ khơ để tại đó, nên cả bốn đã ngồi xuống đánh bạc. Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, mỗi ván tiền đặt cửa là 10.000 đồng, sau khi đặt cửa một người chia bài, sau khi chia xong thì người chia bài có quyền tố trước, tiền tố thêm dao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, nếu có ván “chào” thì được đánh đến 100.000 đồng. Hình thức chơi các đối tượng dùng 52 cây bài tứ lơ khơ chia cho mỗi người ba cây bài, nếu các cây bài được chia có cùng số thì gọi là “sáp”, các cây bài có thứ tự liên tiếp nhau gọi là “liêng”, liêng lớn sẽ thắng, các cây bài có hình người không liên kề nhau gọi là “đĩ”, số điểm cộng lớn nhất của ba cây bài làm tròn cho 10 lấy chín điểm là cao nhất. Hình thức chơi từ cao xuống thấp từ sáp, liêng đến dĩ sau đó là tính điểm, “chào” có nghĩa là số điểm, sáp, liêng hoặc dĩ của từ hai người trở lên trùng nhau. Quá trình chơi thì có Đinh Văn Hi, Đinh Văn Th và Đinh Văn S đến nhà D và tham gia đánh bạc cùng với Tr, T, Ch và Q. Các bị cáo thống nhất mỗi ván chào cắt ra số tiền 10.000 đồng để ở mép chiếu nhựa để trả tiền mua thuốc lá, nước và công phục vụ cho Trần Văn D. Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là: Lê Văn Tr 600.000 đồng, Lê Văn T 1.200.000 đồng, Đỗ Văn Ch 650.000 đồng, Lê Văn Q 510.000 đồng, Đinh Văn Hi 650.000 đồng, Đinh Văn Th 300.000 đồng, và Đinh Văn S 1.900.000 đồng.

Chiếu 2: Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Chí C, Phạm Bảo Tha, Ngô Văn T và Lê Văn Ng đến nhà Trần Văn D chơi. Lúc này, C, Tha, T và Ng ngồi ở ngoài xem Tr, T, Ch, Q, Hi, Th, S đánh bạc. Ngồi xem một lúc thì C, Tha, T và Ng rủ nhau đánh bạc và tất cả đồng ý. Khi đó, C, Tha, T và Ng đi vào phòng ăn của gia đình Trần Văn D thì thấy chiếu nhựa đã trải sẵn, T đi ra chiếu bạc trước cửa bếp lấy một bộ bài tứ lơ khơ để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Ba cây”, dùng bộ bài tứ lơ khơ loại bỏ các cây bài 10, J, Q, K còn để lại 36 cây bài, gồm các cây bài từ át (A) đến 9 để làm công cụ đánh bạc. Cây bài át (A) là 01 điểm các cây bài từ 02 đến 9 số điểm tương ứng với số ghi trên cây bài, trước khi đánh bạc người chơi trộn bài và chia cho mỗi người ba

cây bài để so điểm ai điểm cao nhất thì được cầm cái “Chương”. Mỗi người tham gia đánh bạc mỗi ván đặt cửa 20.000 đồng và không giới hạn số tiền đặt cược cao nhất. Khi người tham gia đánh bạc đã đặt cửa xong thì được chia mỗi người ba cây bài rồi cộng điểm, cách tính điểm là tính tổng điểm ba cây bài nếu làm tròn được 10, 20 điểm thì được tính là 10 điểm rồi so sánh với điểm của người cầm Chương, nếu bằng điểm thì căn cứ vào các chất từ cao xuống thấp: Rô, cơ, nhép, bích để so bài. Nếu Chương hơn điểm sẽ thắng tất cả, còn nếu ai cao điểm hơn nhà Chương sẽ thắng số tiền cược. Trong quá trình chơi ai được mười điểm sẽ được làm Chương gọi là “Cướp chương”, ai được “Sáp” (3 cây có số điểm giống nhau) thì nhân gấp 3 lần số tiền cược, ai được “Đồng hoa” (3 cây bài liên tiếp về dãy số, cùng chất, cùng màu) thì nhân gấp 4 lần tiền đặt cược. Quá trình chơi thì có Đinh Xuân S đến và tham gia đánh bạc cùng với C, Tha, T, Ng. Các bị cáo thống nhất cứ mỗi ván “Sáp”, “Đồng hoa” hoặc 10 điểm thì cắt ra 20.000 đồng để ở mép chiếu nhựa để trả tiền mua thuốc lá, nước và công phục vụ cho Trần Văn D. Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là: Nguyễn Chí C 1.330.000 đồng, Phạm Bảo Tha 1.140.000 đồng, Ngô Văn T 1.150.000 đồng và Lê Văn Ng 1.150.000 đồng, Đinh Xuân S 1.010.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSHT ngày 21/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố: Trần Văn D về tội “Gá bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Nguyễn Chí C, Lê Văn Ng, Phạm Bảo Tha, Ngô Văn T, Đinh Xuân S, Đinh Văn S, Lê Văn T, Đỗ Văn Ch, Đinh Văn Hi, Lê Văn Tr, Lê Văn Q và Đinh Văn Th về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s (x đối với T) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Đinh Văn S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt Nguyễn Chí C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt Ngô Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt Lê Văn Ng từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Phạm Bảo Tha phạt tiền từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Đinh Xuân S từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Đỗ Văn Ch từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Đinh Văn Hi từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lê Văn Tr từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lê Văn Q từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lê Văn Th từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ và 36 cây bài tú lơ khơ; 02 chiếc nhựa đã qua sử dụng; tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 11.590.000đồng và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Chí C, Lê Văn Ng, Phạm Bảo Tha, Ngô Văn T, Đinh Xuân S, Đinh Văn S, Lê Văn T, Đỗ Văn Ch, Đinh Văn Hi, Lê Văn Tr, Lê Văn Q và Đinh Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại nhà Trần Văn D tổ công tác của Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an Xã H, huyện H bắt quả tang 02 chiếu bạc với 12 bị cáo đang đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền Việt Nam đồng với hình thức đánh “Liêng” và “Ba cây”.

Chiếu 1: Gồm có 07 bị cáo: Lê Văn Tr, Lê Văn T, Đỗ Văn Ch, Lê Văn Q, Đinh Văn Hi, Đinh Văn Th, Đinh Văn S với hình thức đánh bài “Liêng”. Tại chỗ thu giữ: 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài đã qua sử dụng; Số tiền 5.810.000đồng, trong đó có: 70.000đồng là số tiền mà các bị cáo đánh bạc cắt “tiền hồ” ra cho Trần Văn D để mua thuốc, nước và công phục vụ.

Chiếu 2: Gồm có 05 bị cáo: Nguyễn Chí C, Phạm Bảo Tha, Ngô Văn T, Lê Văn Ng, Đinh Xuân S với hình thức đánh bài “Ba cây”. Vật chứng thu giữ: 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; Số tiền 5.780.000đồng, trong đó có: 100.000đồng là tiền mà các bị can đánh bạc cắt “tiền hồ” ra cho Trần Văn D để mua thuốc, nước và công phục vụ.

Cách thức đánh bạc “Liêng” như sau: Mỗi ván bài, mỗi người bỏ ra chiếu 10.000đ gọi là tiền “đặt cửa” và được “tổ” cao nhất không quá 50.000đ, nếu có ván chào thì được đánh đến 100.000đ. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 Q bài, sau khi lên bài người cầm cái có thể “tổ” tiếp số tiền hoặc úp bỏ, những người chơi còn lại có thể “theo”, “úp bỏ” hoặc “tổ” tiếp số tiền mới cao hơn. Khi không còn người chơi nào “tổ” nữa thì so bài với nhau. Trong đó, quy ước ba Q bài cao nhất là “Ba cây (sáp)” (03 Q bài trùng nhau, VD: 1,1,1); tiếp đến là “Liêng” (03 Q bài liền kề nhau, VD: 1,2,3); tiếp đến là “Bộ đội (đĩ 03 Q bài hình người trong đó có 02 Q bài giống nhau và 01 Q bài còn lại, VD: J,J,Q)”. Khi không có người chơi nào có bộ bài trên thì tính điểm với nhau, trong đó quy ước: Át (A) = 01 điểm, các lá từ 2-9 được tính điểm nguyên trên từng lá bài, còn các lá “10”, “J”, “Q”, “K” tính điểm bằng không (0). Điểm bài cao nhất là 9 và lần lượt trở xuống. Nếu trong mỗi ván có ít nhất hai người có số điểm bài bằng nhau hoặc có ba Q bài “Bộ đội”, “Liêng” giống nhau thì “Chào”. Khi đó những người chơi còn lại có thể “mua” hoặc không “mua” rồi tiếp tục đánh ván bài mới. Mỗi ván “Chào” thì cắt ra số tiền 10.000đồng bỏ ở mép chiếu nhựa để trả tiền mua thuốc lá, nước và công phục vụ cho Trần Văn D.

Cách thức đánh bạc “Ba cây” như sau:

Dùng bộ bài tú lơ khơ bỏ đi 16 lá gồm 04 lá 10, 04 lá J, 04 lá Q và 04 lá K còn lại 36, cho một người cầm chương ban đầu, người cầm chương dùng 36 lá bài trộn đều rồi chia cho mỗi người chơi 03 lá ngẫu nhiên sau đó từng người chơi tính tổng số rồi trừ đi bội số ra số còn lại để tính ăn thua bằng tiền. Người cầm chương sẽ chia bài cho những người chơi và cho mình sau khi cộng điểm trên bài để so với

người cầm chương, người nào cao điểm hơn bài của người cầm chương thì thắng, nếu thấp hơn thì thua, người cầm chương thắng thì lấy tiền đặt cửa của các con bạc và ngược lại, quy định khi chơi đặt thấp nhất là 100.000 đồng. Trong quá trình chơi nếu người nào được 10 điểm thì người đó được cầm chương (hay còn gọi là cướp chương) và thắng được nhân đôi số tiền, sếp (3 Q bài giống nhau) nhân 3 và đồng chất liền kề thì nhân 4. Cứ mỗi ván “Sếp”, “Đồng hoa” hoặc 10 điểm thì cắt ra 20.000 đồng để ở mép chiếu nhựa để trả tiền mua thuốc lá, nước và công phục vụ cho Trần Văn D.

Số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo như sau:

1/ Đinh Văn S có 1.900.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

2/ Nguyễn Chí C có 1.200.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

3/ Lê Văn T có 1.200.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

4/ Ngô Văn T có 1.150.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

5/ Lê Văn Ng có 1.150.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

6/ Phạm Bảo Tha có 1.140.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

7/ Đinh Xuân S có 1.010.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

8/ Đỗ Văn Ch có 650.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

9/ Đinh Văn Hi có 650.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

10/ Lê Văn Tr có 600.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

11/ Lê Văn Q có 510.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

12/ Đinh Văn Th có 300.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

13/ Trần Văn D không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng là người dùng nhà làm địa điểm đánh bạc, có công cụ là chiếu và bài, phục vụ thuốc, nước cho 12 người đánh bạc với 02 chiếu bạc mỗi chiếu đều có số tiền trên 5.000.000đồng, khi

bị bắt các đối tượng đã cắt tiền hồ được 170.000 đồng để đưa cho D nhưng D chưa được nhận tiền.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng tới kinh tế của từng hộ gia đình, ảnh hưởng tới trật tự công cộng, mà đánh bạc còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, để đấu tranh có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, cũng như tội phạm tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung.

Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều bị pháp luật cấm. Tuy nhiên, vì tư lợi các bị cáo đã tập chung sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng và ba cây.

Là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết bàn bạc chặt chẽ và không có sự phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có người tham gia trước, có người đến sau nhưng thời gian cách nhau không lâu.

Đối với S, C, T, Tha, T, và Ng là người có nhiều tiền đánh bạc nên có vai trò cao hơn S, Tr, Ch, Q, Hi và Th. Do vậy mức hình phạt của S, C, T, Tha, T và Ng cũng cao hơn.

Đối với Trần Văn D không trực tiếp tham gia đánh bạc, là người dùng địa điểm, có công cụ đánh bạc và thu tiền hồ, do đã đủ yếu tố cấu thành tội độc lập “Gá bạc” nhưng chưa được hưởng lợi, nên cần xử mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo S, C, T, Tha, T, S, Ng, Tr, Ch, Q, Hi và Th trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải và luôn chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương và có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra: (Đối với T có bố là liệt sĩ); (Đối với S có bố mẹ được UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen vì có thành tích trong kháng chiến chống mỹ; (Đối với Ch hiện nay bị cắt thận trái, phì đại tiền liệt tuyến); (Đối với Tr có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo có thời gian tham gia Q đội); (Đối với Q có mẹ tham gia dân quân hỏa tuyến và bị cáo có thời gian tham

gia quân đội); (Đối với Hi có thời gian tham gia quân đội, được Lữ đoàn 225 tặng giấy khen và hiện nay bị hở van động mạch chủ); (Đối với C có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bị cáo có thời gian tham gia quân đội); (Đối với T có thời gian tham gia quân đội và hiện nay bị đái tháo đường tuyp1); (Đối với Tha có mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, hiện đang nuôi mẹ là vợ liệt sĩ); (Đối với S có bố là thương binh hạng 2/4, gia đình hộ cận nghèo) các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s (điểm x đối với T) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Văn D quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải, luôn chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương, tích cực tham gia các phong trào người tốt việc tốt của địa phương và khu dân cư, hiện nay đang nuôi mẹ già ốm yếu có xác nhận của chính quyền địa phương; Ngày 09/8/2019 Công an xã Hà Yên, huyện Hà Trung có văn bản đề nghị Tòa án xem xét thời gian ở địa phương của bị cáo D đã có thành tích giúp Ban công an xã trong công tác đảm bảo, giữ gìn trật tự đó là: Phát hiện báo cáo để ngăn chặn đối tượng Lịch đang trộm cắp chiếc bình ắc quy xe ô tô của gia đình anh Trình và Công an xã đã bắt quả tang xử lý hành chính là phạt tiền đối với Lịch, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Trần Văn D, Nguyễn Chí C, Lê Văn T, Ngô Văn T và Lê Văn Ng chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chủ trương chính sách Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần cách ly các bị cáo trên ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và phù hợp với hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao nên cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương theo dõi giám sát cũng đủ điều kiện các bị cáo sau này trở thành người công dân tốt.

Đối với Phạm Bảo Tha chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chủ trương chính sách Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận. Nhưng bị cáo là người có thu nhập, nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo sự răn đe giáo dục.

Đối với Đinh Xuân S, Đỗ Văn Ch, Đinh Văn Hi, Lê Văn Tr, Lê Văn Q và Đinh Văn Th số tiền tham gia đánh bạc ít, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chủ trương chính sách Nhà nước được chính quyền địa phương xác

nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần cách ly các bị cáo trên ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ, để các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho các bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người công dân tốt. Các bị cáo đều là lao động tự do, lao động chính, thu nhập không ổn định, gia đình khó khăn về kinh tế (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên không áp dụng khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng, gia đình khó khăn về kinh tế có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với Tha hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc nhựa đã cũ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 36 cây bài tú lơ khơ thu được của các bị cáo là công cụ phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.590.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc. Nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với Lê Văn T có bố là liệt sĩ; Đinh Xuân S là thành viên hộ gia đình cận nghèo nên miễn tiền án phí cho bị cáo T và S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo: Lê Văn Tr; Lê Văn T; Đỗ Văn Ch; Lê Văn Q; Đinh Văn Hi; Đinh Văn Th; Đinh Văn S; Nguyễn Chí C; Phạm Bảo Tha; Ngô Văn T; Lê Văn Ng và Đinh Xuân S phạm tội “Đánh bạc”.

*** Áp dụng:** Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D: 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s (điểm x đối với T) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đinh Văn S: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Chí C: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn T: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Ngô Văn T: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn Ng: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Trần Văn D; Lê Văn T; Đinh Văn S; Nguyễn Chí C; Ngô Văn T; Lê Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã Hà Yên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Bảo Tha: 20.000.000^d (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Số tiền phạt bị cáo phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đinh Xuân S: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 15 ngày.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Văn Ch: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 15 ngày.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đinh Văn Hi: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 15 ngày.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn Q: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 15 ngày.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn Tr: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 15 ngày.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đinh Văn Th: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 29/3/2019 đến ngày 02/4/2019) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 15 ngày.

Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ của các bị cáo Đinh Xuân S; Đỗ Văn Ch; Đinh Văn Hi; Lê Văn Tr; Lê Văn Q và Đinh Văn Th tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo S, Ch, Hi, Tr, Q và Th trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo: Đinh Xuân S; Đỗ Văn Ch; Đinh Văn Hi; Lê Văn Tr; Lê Văn Q và Đinh Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Hà Yên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.590.000đ (Mười một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). (Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai thu tiền số 0000107 ngày 10/7/2019).

- Tịch thu và tiêu hủy 02 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng. (Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên bản giao nhận ngày 10/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Trần Văn D; Lê Văn Tr; Đỗ Văn Ch; Lê Văn Q; Đinh Văn Hi; Đinh Văn Th; Đinh Văn S; Nguyễn Chí C; Phạm Bảo Tha; Ngô Văn T và Lê Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn tiền án phí HSST cho Lê Văn T và Đinh Xuân S.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

